

Số: 23 /2010/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác  
thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/6/2004;

Căn cứ Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 61/1998/NĐ-CP ngày 15/8/1998 của Chính phủ về công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; Chỉ thị số 22/2001/CT-TTg ngày 11/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 29/TTT-VP ngày 12/11/2010; Báo cáo số 607/BC-STP ngày 25/8/2010 và Báo cáo số 693/BC-STP ngày 27/9/2010 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh Hưng Yên".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục kiểm tra VB-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CB tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thông**

**QUY CHẾ**

**Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra  
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23 /2010/QĐ-UBND  
ngày 09 tháng 11 năm 2010 của UBND tỉnh Hưng Yên)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước và các tổ chức thanh tra nhà nước (Thanh tra tỉnh, Thanh tra các huyện, thành phố và Thanh tra các sở, ngành) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong công tác thanh tra, kiểm tra.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố; các tổ chức thanh tra nhà nước; các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (quy định tại Điều 1, Nghị định số 61/1998/NĐ-CP ngày 15/8/1998 của Chính phủ) là đối tượng được thanh tra, kiểm tra.

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động thanh tra, kiểm tra**

1. Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi tiến hành thanh tra, kiểm tra các đối tượng thanh tra phải theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Thanh tra năm 2004; Nghị định số 41/2005/ NĐ-CP ngày 25/3/2005 về hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra; Nghị định số 61/1998/NĐ-CP ngày 15/8/1998 của Chính phủ về công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp và Chỉ thị số 22/2001/CT-TTg ngày 11/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp và phải bảo đảm tính chính xác, kịp thời, khách quan, công khai, dân chủ.

2. Việc thanh tra, kiểm tra chỉ được thực hiện khi có quyết định của thủ trưởng cơ quan thanh tra hoặc thủ trưởng cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; không được tiến hành trùng lặp, không quá một lần về cùng một nội dung trong một năm đối với một đối tượng thanh tra (trừ trường hợp thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu

nại, tố cáo hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao).

3. Khi kết thúc việc thanh tra, kiểm tra phải có kết luận bằng văn bản về nội dung đã thanh tra, kiểm tra; người được giao nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận của mình.

#### **Điều 4. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra**

Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra.

Chương trình, Kế hoạch thanh tra, kiểm tra phải xác định rõ yêu cầu, nội dung, phạm vi, đối tượng, thời gian thực hiện và phải được Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

### **Chương II**

## **QUAN HỆ PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA**

#### **Điều 5. Quan hệ phối hợp giữa Thanh tra tỉnh với các cơ quan hữu quan**

1. Chánh Thanh tra tỉnh giúp Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì xử lý việc chồng chéo về đối tượng, nội dung, phạm vi, thời gian thanh tra giữa Thanh tra tỉnh với các sở ngành và UBND các huyện, thành phố; giữa các sở, ngành với nhau và UBND các huyện, thành phố với các sở, ngành.

2. Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị UBND tỉnh xử lý việc chồng chéo giữa Thanh tra Bộ, ngành với thanh tra địa phương.

3. Đối với những cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cần có sự thanh tra, kiểm tra về nhiều lĩnh vực thì thành lập Đoàn thanh tra liên ngành do Thanh tra tỉnh chủ trì (ở cấp huyện, thành lập Đoàn thanh tra liên ngành do Thanh tra cấp huyện chủ trì).

#### **Điều 6. Quan hệ phối hợp giữa Thanh tra sở, ngành với các cơ quan hữu quan**

Chánh Thanh tra sở, ngành giúp Thủ trưởng sở, ngành phối hợp xử lý việc chồng chéo về đối tượng, nội dung, phạm vi, thời gian thanh tra trong phạm vi được phân cấp quản lý nhà nước của sở, ngành mình với các sở, ngành liên quan; phối hợp với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố giải quyết việc chồng chéo về đối tượng, nội dung, phạm vi, thời hạn thanh tra trên địa bàn cấp huyện. Nếu không giải quyết được thì báo cáo Chánh Thanh tra tỉnh xử lý.

## **Điều 7. Quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân với cơ quan thanh tra, kiểm tra**

Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là đối tượng được thanh tra, kiểm tra khi phát hiện thấy việc chông chéo về đối tượng, nội dung, phạm vi thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm báo cáo với Thủ trưởng cơ quan thanh tra đã ban hành Kế hoạch (trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất); nếu không giải quyết được thì báo cáo Chánh Thanh tra tỉnh xử lý.

## **Điều 8. Ban hành Kế hoạch thanh tra**

1. Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các sở, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch thanh tra hàng năm của tỉnh.

2. Chậm nhất vào ngày 30 tháng 11 của năm trước, Chánh thanh tra tỉnh căn cứ vào hướng dẫn của Tổng Thanh tra và yêu cầu công tác quản lý, điều hành của UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thanh tra năm sau, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Trong thời hạn mười lăm ngày (15 ngày) kể từ ngày nhận được Dự thảo Kế hoạch thanh tra, Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm phê duyệt Kế hoạch thanh tra của tỉnh.

3. Chậm nhất vào ngày 20 tháng 12 của năm trước, Chánh thanh tra sở, ngành, Chánh thanh tra huyện, thành phố căn cứ Kế hoạch thanh tra của tỉnh, hướng dẫn của Chánh Thanh tra bộ, Chánh thanh tra tỉnh và yêu cầu công tác quản lý, điều hành của UBND tỉnh, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch thanh tra của năm sau trình thủ trưởng sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phê duyệt.

Trong thời hạn năm ngày (05 ngày), kể từ ngày nhận được Dự thảo Kế hoạch thanh tra, Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm phê duyệt Kế hoạch thanh tra của cấp mình.

4. Kế hoạch thanh tra được gửi cho đối tượng thanh tra và cơ quan có liên quan (Kế hoạch thanh tra của tỉnh gửi Thanh tra Chính phủ, Kế hoạch thanh tra của sở, ngành gửi UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Thanh tra bộ, Kế hoạch thanh tra của UBND các huyện, thành phố gửi UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh).

## **Điều 9. Trưng tập cộng tác viên thanh tra**

Trong hoạt động thanh tra, Thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có quyền trưng tập cộng tác viên thanh tra theo đúng quy định tại Điều 17, Nghị định số 100/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về Thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra.

**Chương III**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10. Trách nhiệm thi hành**

1. Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thi hành Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì cần sửa đổi, bổ sung thì báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định.

2. Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thông**